

Bản án số: 135/2023/HS-ST  
Ngày 14-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Minh Tùng;

Ông Huỳnh Nguyễn Hải Triều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp; đăng ký thường trú: Ấp AK, xã ĐY, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Tổ X, ấp TL, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 05/01/2023, Nguyễn Văn N ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay – có mặt.

**- Bị hại:** Công ty TNHH gia công vàng KQ; địa chỉ: Ấp TL, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Văn Q, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp TL, xã АД, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị NH, sinh năm 1988; đăng ký thường trú: Ấp AK, xã ĐY, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Đường N6, khu phố Y, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2023, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 81M1-128.79 đi tìm kiếm tài sản để cướp giật. Khi N đi đến đoạn đường vắng trong khu công nghiệp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, N dừng lại tháo biển số 81M1-128.79 bỏ vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi ngang tiệm vàng KQ thuộc ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát do ông Triệu Văn Q làm chủ, N phát hiện chỉ có một mình chị Triệu Thị Thuý D (sinh năm 2004) là con gái ông Q đang ở trong tiệm nên N quay xe mô tô lại đậu trước tiệm vàng KQ rồi đi vào bên trong. N xem vàng được trưng bày trong tủ rồi chỉ cho chị D lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 4 chỉ 78 phân xem thử để mua. Chị D tin tưởng nên lấy vàng đưa cho N đeo thử thì N nói đồng ý mua. Chị D đang tính tiền thì N nói để quên tiền ngoài xe để ra xe lấy tiền vào thanh toán. N liền chạy ra ngoài ngồi lên xe và nhanh chóng điều khiển chạy thoát về hướng thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, tìm chỗ bán nhưng không bán được. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến tiệm vàng TN thuộc khu phố Y, phường TH, thị xã Bến Cát, vào gặp chị Thượng Thị BD là chủ tiệm, bán sợi dây chuyền vàng cướp giật được 14.100.000 đồng. Tiền có được, N đến tiệm cầm đồ NGB ở khu phố X1, phường MP chuộc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 66V1-558.33 của N cầm trước đó, trả nợ cho bạn gái là chị KPã Nguyễn TT (sinh năm 2000, nơi thường trú: Tổ X6, phường SB, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai) số tiền 1.000.000 đồng và nạp vào tài khoản của N tại Ngân hàng TP Bank số tiền 4.000.000 đồng.

Đến ngày 04/01/2023, N đến Công an xã AĐ, thị xã Bến Cát đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ gồm:

- + 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh nâu, biển số 81M1-128.79;
- + 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 66V1-558.33;
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 81M1-128.79 mang tên KPã Nguyễn TT;
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66V1-558.33 mang tên Nguyễn Văn N;
- + Số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Văn N;
- + 01 thẻ ATM số thẻ 9704.2313.6462.4818 mang tên Nguyễn Văn N;
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng nhạt của Nguyễn Văn N;
- + 01 cờ lê số 10;

- + 01 áo khoác màu đen, cánh tay có hai sọc trắng, phía sau có chữ Adidas;
- + 01 nón bảo hiểm.

Theo Kết luận định giá ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 05 chỉ loại vàng 18K trị giá 18.900.000 đồng (3.780.000 đồng/chỉ).

Sau khi bị cướp giật vàng, ông Triệu Văn Q đến Công an xã An Tây trình báo sự việc về việc bị giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5 chỉ, Tuy nhiên quá trình điều tra, anh Q xác định lại sợi dây chuyền vàng bị chiếm đoạt có trọng lượng 4,78 chỉ, còn chị Thượng Thị Bích D khai sợi dây chuyền vàng mua được của Nguyễn Văn N là loại vàng 18K, có trọng lượng 4,78 chỉ. Sau khi mua được chị D đã nấu lại tạo ra sản phẩm khác. Như vậy, theo giá vàng của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát định giá thì 4,78 chỉ vàng 18K trị giá 18.068.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81M1-128.79 do chị KPã Nguyễn TT đứng tên đăng ký. Ngày 02/01/2023, N mượn xe của chị TT nói đi công việc, chị TT không biết về hành vi phạm tội của N. Ngày 13/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả lại xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị TT.

+ Ngày 15/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu hồng nhạt cho Nguyễn Văn N do đây là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen Biển số 66V1-558.33 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe), số tiền 1.000.000 đồng và 01 thẻ ATM số thẻ 9704.2313.6462.4818 cho N, do không phải là phương tiện phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Ngày 12/4/2023, Nguyễn Văn N đã tác động gia đình, bà Nguyễn Thị NH là chị của N đã bồi thường cho ông Triệu Văn Q số tiền 18.068.000 đồng, ông Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Bản Cáo trạng số 142/QĐ-KSĐT ngày 15/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 142/QĐ-KSĐT ngày 15/6/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Cướp giật tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Ông Triệu Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra ông Q đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị NH không yêu cầu gì đối với bị cáo N mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Do tư lợi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng việc dùng xe mô tô ở lề đường rồi đi vào tiệm vàng, giả vờ hỏi mua 01 sợi dây chuyền, khi được người bán vàng cho đeo thử thì nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.068.000 đồng.

Hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản của người khác một cách công khai rồi tẩu thoát do bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Cướp giật tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 142/QĐ-KSDT ngày 15/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo là điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Triệu Văn Q và bà Nguyễn Thị NH không yêu cầu gì nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát trao trả xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 81M1-128.79 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) và 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu hồng nhạt cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 66V1-558.33 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe), số tiền 1.000.000 đồng và 01 thẻ ATM số thẻ 9704.2313.6462.4818 cho Nguyễn Văn N là đúng quy định.

- Đối với 01 cờ lê số 10, 01 áo khoác màu đen, cánh tay có hai sọc trắng, phía sau có chữ Adidas và 01 nón bảo hiểm là tài sản không có giá trị nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê số 10, 01 áo khoác màu đen, cánh tay có hai sọc trắng, phía sau có chữ Adidas và 01 nón bảo hiểm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**